

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 569 /2014/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2014

Đ T U P H A P T I N H B A C G I A N G

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền thu hồi đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

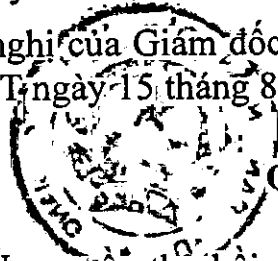
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 544/TTr-TNMT ngày 15 tháng 8 năm 2014,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền thu hồi đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất như sau:

1. Ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố quyết định thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với trường hợp khu vực thu hồi đất có cả đối tượng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

2. Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư tại tỉnh Bắc Giang, sau khi UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện định kỳ 06 tháng và hàng năm như sau:

a) UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này qua Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND các huyện, thành phố theo quy định tại Điểm a Khoản này.

c) Thời hạn gửi báo cáo:

- Báo cáo 6 tháng: gửi trước ngày 10 tháng 7 hàng năm; thời điểm báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6.

- Báo cáo hàng năm: gửi trước ngày 10 tháng 01 của năm liền sau năm báo cáo; thời điểm báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *N*

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các Đoàn thể nhân dân tỉnh;
- VPTU, các ban, cơ quan, Đảng ủy thuộc TU;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND, các ban thuộc HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh, Cục THADS tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, các phòng CV, TT Tin học CB;
 - + Lưu: VT, TN.Thắng (5).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Hải